

PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ Ở VIỆT NAM

Vũ Văn Thực*

TÓM TẮT

Những năm qua, ngành công nghiệp phụ trợ là một trong những ngành quan trọng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đầu tư phát triển, đây là một trong những ngành đã và đang được kỳ vọng sẽ làm thay đổi bộ mặt của ngành công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, thời gian qua các doanh nghiệp phụ trợ của Việt Nam dường như vẫn loay hoay tìm đường cho phát triển. Bài viết này sẽ phân tích thực trạng công nghiệp phụ trợ ở nước ta nhằm tìm ra nguyên nhân của sự yếu kém mà ngành này đang gặp phải, từ đó đưa ra giải pháp nhằm phát triển ngành này trong thời gian tới.

Từ khóa: công nghiệp phụ trợ, phát triển

INDUSTRY DEVELOPMENT IN VIETNAM ACCESSORIES

ABSTRACT

In the few years, the supporting industry is becoming an important sector of the economy and is being supported by Party and State. It is promised that this part of the economy will have grown into one of the most important factor to boost the industry strength as well as the fate of Vietnam's economy in the next stage. In spite of the fact above, those enterprises in this sector seems struggling to achieve their success. The objective of this article is to analyze what the difficulty of supporting industries in Vietnam is facing in order to find out the root of the problem; from there we will propose some answers to develop this industry in the future.

Keywords: supporting industry, development

1. Đặt vấn đề

Khách quan mà nói, thời gian qua, ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam đã gặt hái được một số thành quả nhất định, đặc biệt là một số ngành như sản xuất xe gắn máy hay điện gia dụng đã có bước phát triển nhanh, có tỷ lệ nội địa hoá cao. Tuy nhiên thực tế cho thấy, ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam vẫn được coi là một trong những ngành chậm

phát triển, quy mô ngành công nghiệp phụ trợ trong nước còn nhỏ lẻ, chủ yếu sản xuất ra các linh kiện có chi tiết giản đơn, giá trị gia tăng thấp và có sự chênh lệch về năng lực đối với yêu cầu của các hãng sản xuất toàn cầu. Do đó, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển công nghiệp của đất nước, đặc biệt là những ngành có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, có giá trị gia tăng lớn. Công nghiệp phụ trợ

* TS. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh, CN Tân Bình

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

chậm phát triển đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài; trước đây lợi thế của Việt Nam chủ yếu dựa vào mặt bằng và giá nhân công rẻ, nhưng ngày nay những tiêu chí trên không phải là tiêu chí quyết định đến đầu tư của các nhà đầu tư mà các nhà đầu tư còn nhắm đến những thị trường có thể đáp ứng tốt nhất cho việc sản xuất ra các sản phẩm của họ. Vì vậy, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ được coi là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư, cũng như giúp kinh tế đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn trong giai đoạn tới.

2. Thực trạng của một số ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam

Theo tính toán của các cơ quan chức năng, ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam hiện còn lệ thuộc vào phần lớn nguồn nguyên liệu nhập khẩu, điều đó cho thấy mục tiêu đặt ra cho ngành công nghiệp phụ trợ chưa đạt kết quả như kỳ vọng. Dưới đây là thực trạng ngành công nghiệp phụ trợ của một số ngành điển hình ở Việt Nam:

Ngành ô tô: nhằm giúp ngành ô tô phát triển, từng bước theo kịp với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, những năm vừa qua, các cấp, các ngành đã đưa ra nhiều chính sách để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào ngành này, cho đến nay đã có rất nhiều hãng ô tô nổi tiếng đã và đang tham gia sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam như: Toyota, Ford, Kia v.v. Theo kế hoạch, các hãng sản xuất ô tô ở trong nước phải tăng dần tỷ lệ nội địa hoá các linh kiện, giảm nhập khẩu từ nước ngoài, song cho đến nay khả năng đáp ứng của các doanh nghiệp phụ trợ còn nhiều hạn chế, nhất là các linh kiện, phụ kiện đòi hỏi tính chính xác cao. Theo tính toán của các doanh nghiệp sản xuất xe ô tô, một doanh nghiệp ô tô cần phải có tối thiểu 20 nhà

cung cấp các loại linh kiện khác nhau phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh, nhưng cho đến nay chưa một doanh nghiệp sản xuất ô tô nào tại Việt Nam có được 20 nhà cung cấp linh kiện. Trên thực tế, các doanh nghiệp lắp ráp ô tô chỉ có khoảng từ 2 đến 3 nhà cung cấp linh kiện trong nước và như vậy các doanh nghiệp sản xuất ô tô ở trong nước vẫn phụ thuộc vào phần lớn linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khiến giá thành sản phẩm đứng ở mức cao, khó có khả năng cạnh tranh so với hàng nhập khẩu, chưa đáp ứng được mong mỏi của người tiêu dùng trong nước. Số liệu tính toán gần đây cho thấy, hiện nay Việt Nam có 50 doanh nghiệp lắp ráp ô tô, song chỉ có khoảng trên 60 doanh nghiệp cung cấp linh kiện, nhưng chủ yếu là những linh kiện có giá trị thấp như vỏ, ruột, kiềng, khung xe v.v, số lượng doanh nghiệp như trên được cho là khá thấp so với các nước trong khu vực, chẳng hạn như ở Malaysia là 385 doanh nghiệp và ở Thái Lan là 2.500 doanh nghiệp[4].

Ngành xe máy: Việt Nam được coi là một quốc gia có số lượng xe máy lớn nhất hành tinh, theo số liệu thống kê của Bộ Giao thông vận tải, tính đến cuối năm 2013, số lượng xe máy của cả nước là trên 37 triệu xe, vượt xa con số mà Chính phủ đã qui hoạch đến năm 2020 là 36 triệu xe [5]. Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào thị trường sản xuất, lắp ráp xe gắn máy, trong đó các doanh nghiệp đến từ Nhật Bản chiếm phần lớn thị phần, nổi bật trong số đó là hãng Honda Việt Nam, có được điều này chính là sản phẩm của hãng Honda có chất lượng ổn định, mẫu mã đẹp và giá cả cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại khác. Có thể nói, công nghiệp phụ trợ ngành xe gắn máy là một trong những ngành có bước phát triển nhanh nhất, từ chỗ phải nhập khẩu 100%

Phát triển ngành công nghiệp . . .

từ nước ngoài, song cho đến nay ngành công nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp xe máy của Việt Nam đã có thể tự sản xuất được trên 70% các loại linh kiện, phụ tùng, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm, giảm giá thành và nâng cao khả năng cạnh tranh; nổi bật trong số các doanh nghiệp phụ trợ cho ngành xe máy, có doanh nghiệp Mạnh Quang là đơn vị sản xuất các loại nhôm, đĩa, xích, và các loại phụ tùng khác, chiếm gần 20% thị phần cung cấp sản phẩm cho các công ty sản xuất và lắp ráp xe máy trên toàn lãnh thổ Việt Nam, là đối tác của nhiều hãng sản xuất lớn như Honda, SYM, SuFat, Detech, Lifan [7].

Ngành dệt may: là ngành thu hút lực lượng lao động lớn, có đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tuy nhiên cho đến nay ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may còn nhiều bất cập, yếu kém; đặc biệt là khả năng cung cấp các sản phẩm cơ khí còn khá nhỏ bé so với nhu cầu của ngành này và thực tế cho thấy, các doanh nghiệp dệt may trong nước vẫn phải nhập khẩu từ 70 đến 80% nguyên phụ liệu từ nước ngoài phục vụ cho sản xuất. Cho đến nay, chỉ có một số ít các doanh nghiệp như Công ty cổ phần phụ liệu may Nha Trang, Công ty may Việt Tiến, Công ty dệt vải công nghiệp và các công ty tư nhân đã tự sản xuất được một số phụ liệu như khóa kéo, tấm lót, cúc, chỉ v.v. nhưng sản lượng sản xuất ra cũng còn khá khiêm tốn, chỉ đáp ứng được khoảng từ 20 đến 25% nhu cầu của ngành [6].

Ngành da giày: công nghiệp phụ trợ cho ngành da giày chưa thực sự phát triển, điều đó có thể thấy ngay ở TP. Hồ Chí Minh, một địa phương đứng đầu cả nước về cung ứng sản phẩm da giày (chiếm hơn 80% sản phẩm của cả nước) nhưng cũng chỉ có khoảng 10

doanh nghiệp phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho ngành này, trong đó chỉ có 2 doanh nghiệp là có sản phẩm đủ chất lượng đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu. Lý giải về vấn đề này, các doanh nghiệp cho rằng, giá nguyên liệu sản xuất ở trong nước còn khá cao, chất lượng kém nên chưa được thị trường các nước như Mỹ và EU chấp nhận. Do đó, cho đến nay tỷ lệ nội địa hóa của da tổng hợp đạt 40%, các loại phụ liệu trang trí cũng chỉ đạt gần 45%. Theo dự báo của các cơ quan chức năng, tỷ lệ nội địa hóa các nguyên liệu cơ bản cho ngành da giày như da thuộc, da tổng hợp, đế giày có thể đạt 50% vào năm 2020 và tăng lên 70% vào 2025 [8].

Ngành điện tử, điện máy: là một trong những ngành có hàm lượng công nghệ cao được khá nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước sớm đầu tư vào sản xuất, tuy nhiên cho đến nay, các doanh nghiệp điện tử trong nước hầu như chỉ sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng kém, chưa có khả năng cạnh tranh so với hàng hóa ngoại nhập, sức tiêu thụ thấp, ước tính giá trị gia tăng chỉ đạt từ 5 đến 10%/năm. Thực tế cho thấy, hiện nay nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong ngành điện tử, điện máy đang phải chịu áp lực giảm chi phí linh, phụ kiện để giảm giá thành sản phẩm, gia tăng sức cạnh tranh với hàng nhập khẩu, để thực hiện được điều đó phải có những doanh nghiệp sản xuất hàng phụ trợ linh, phụ kiện trong nước cung cấp nhiều sản phẩm có giá cả phải chăng, tuy nhiên trên thực tế doanh nghiệp phụ trợ có thể đáp ứng được yêu cầu này là rất ít. Do đó, hầu hết các doanh nghiệp ngành điện, điện tử phải nhập khẩu linh kiện, phụ kiện từ các nước như: Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc hay Trung Quốc. Theo kết quả khảo sát của Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam, các

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có “tên tuổi” đều phải nhập khẩu trên 90% linh kiện của nước ngoài, thậm chí có doanh nghiệp nhập khẩu 100% như Công ty Fujitsu Việt Nam [6]. Điều này vừa thiệt thòi cho ngành công nghiệp Việt Nam, khiến Việt Nam khó thoát khỏi tình trạng gia công, lắp ráp, vừa giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp hàng điện tử trong nước do phải nhập khẩu phần lớn những linh, phụ kiện quan trọng. Việc thiếu vắng các nhà cung cấp linh, phụ kiện cũng khiến nhiều nhà đầu tư trong lĩnh vực này có xu hướng ngại đầu tư vào Việt Nam và đây là điểm yếu căn bản trong thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực điện - điện tử.

Ngành cơ khí chế tạo: là một ngành được coi là xương sống cho ngành công nghiệp của mỗi quốc gia, nhưng ngành này lại là một ngành khá lạc hậu so với các nước phát triển trên thế giới, theo tính toán của ngành cơ khí chế tạo ở Việt Nam thì công nghệ của ngành này có trình độ công nghệ lạc hậu, có khoảng cách từ 2 đến 3 thế hệ so với các nước trong khu vực. Ngành công nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực chế tạo máy Việt Nam được đánh giá là khá yếu kém, đang có một lỗ hổng lớn ở “chân móng”, sản phẩm thép dùng để chế tạo chưa hề có mặt tại Việt Nam, việc kết hợp trong công tác nội địa hóa còn thiếu sự liên kết giữa các doanh nghiệp cơ khí trong nước dẫn đến thiếu thông tin kịp thời và cụ thể cho việc cung cấp các sản phẩm. Số liệu thống kê cho thấy, khoảng 80% giá trị kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam dành cho nguyên liệu đầu vào, thiết bị và máy móc phục vụ sản xuất trong nước, điều đó cho thấy ngành công nghiệp phụ trợ của ngành cơ khí chế tạo còn khá yếu kém [6].

3. Nguyên nhân hạn chế

- Chưa xây dựng được chiến lược phát

triển công nghiệp phụ trợ để các doanh nghiệp dựa vào đó xây dựng chiến lược phát triển cho riêng mình, từ đó các doanh nghiệp mới có thể yên tâm đầu tư.

- Chưa có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ, đặc biệt là chính sách về vốn vay, lãi suất ưu đãi, chính sách thuế v.v, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ.

- Mặc dù ngành công nghiệp phụ trợ đã được qui hoạch tổng thể nhưng việc qui hoạch lại chưa được thực hiện cho từng vùng miền, từng địa phương, do đó việc phát triển công nghiệp phụ trợ còn mang tính tự phát, chưa có sự gắn kết giữa phát triển công nghiệp nói chung và ngành công nghiệp phụ trợ nói riêng.

- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, trình độ công nghệ kỹ thuật của các doanh nghiệp phụ trợ còn khiêm tốn, khó có khả năng chuyển giao công nghệ, đặc biệt là những ngành có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao.

- Sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp phụ trợ chưa được thực hiện nhiều, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) muốn tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ của Việt Nam nhưng còn thiếu thông tin và cơ hội.

- Chưa thành lập cơ quan độc lập của nhà nước để có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận những tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp lớn để những doanh nghiệp sản xuất hàng phụ trợ có điều kiện tiếp cận, học hỏi, giao lưu và ký kết hợp đồng cung ứng sản phẩm.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp phụ trợ còn yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp phụ trợ.

Phát triển ngành công nghiệp . . .

- Hiện nay các trường, viện nghiên cứu trong nước được thành lập khá nhiều nhưng chất lượng nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu khoa học đối với những sản phẩm phụ trợ nói riêng còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đối với sự phát triển nhanh của ngành công nghiệp trên thế giới.

4. Một số khuyến nghị nhằm phát triển ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam

Một là, xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp *phụ trợ*: nhà nước cần xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp phụ trợ để định hướng cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư. Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức các cuộc gặp mặt giữa các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với các doanh nghiệp trong nước (nhà nước và tư nhân) có điều kiện gặp gỡ, tìm hiểu và hợp tác làm ăn với nhau.

Hai là, *qui hoạch ngành công nghiệp phụ trợ*: thực hiện công tác qui hoạch ngành công nghiệp phụ trợ theo từng ngành, vùng và từng địa phương. Theo đó, phải qui hoạch từng vùng, miền, từng địa phương cần đầu tư phát triển ngành phụ trợ nào, số lượng doanh nghiệp là bao nhiêu và phải gắn kết giữa việc qui hoạch các ngành công nghiệp và công nghiệp phụ trợ đi kèm, không nên coi nhẹ vai trò của công nghiệp phụ trợ đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp nói chung.

Ba là, xây dựng chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ: nhằm khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư ngành công nghiệp phụ trợ, nhà nước cần xây dựng chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ, chính sách đó cần được thực hiện đồng bộ trên các mặt: ưu đãi về thuế, thuê đất, thủ tục hành chính, được miễn thuế đối với phần lợi

nhuận để tái đầu tư và xây dựng hệ thống bảo lãnh tín dụng...nên chú trọng ưu đãi đối với những ngành nghề có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn và những ngành thu hút nhiều lao động cho xã hội.

Bốn là, *có chính sách ưu đãi về vốn cho các doanh nghiệp phụ trợ*: để các doanh nghiệp phụ trợ có đủ tiềm lực tài chính đầu tư cho sản xuất, thiết nghĩ nhà nước nên có chính sách cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp phụ trợ thông qua ngân hàng phát triển Việt Nam như: cho vay dài hạn với lãi suất ưu đãi đối với các doanh nghiệp phụ trợ; bảo lãnh cho các doanh nghiệp phụ trợ vay vốn tại các tổ chức tài chính trong và ngoài nước. Đối với những ngành quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và an ninh quốc gia, nhà nước có thể cho vay ưu đãi với lãi suất bằng 0, việc cho vay ưu đãi cần được thực hiện một cách công bằng, công khai, minh bạch từ đó sẽ thu hút được các doanh nghiệp thực sự có năng lực tham gia đầu tư.

Năm là, *chính sách ưu đãi về chuyển giao công nghệ*: để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước, cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp phụ trợ, thiết nghĩ nhà nước cần có chính sách thông thoáng về chính sách nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ cho sản xuất công nghiệp phụ trợ; nhà nước cần có chính sách miễn, giảm các loại thuế nhập khẩu, đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu v.v cho các doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ cho công nghiệp phụ trợ. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ cũng cần phải chủ động tìm kiếm và lựa chọn đối tác chuyển giao công nghệ, lựa chọn dây chuyền

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

công nghệ tiên tiến để tạo ra những sản phẩm có chất lượng, giá cả cạnh tranh so với các doanh nghiệp ngoài nước.

Sáu là, đào tạo cán bộ quản lý và công nhân lành nghề phụ vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ: nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng đối với sự thành bại của các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp phụ trợ nói riêng. Để ngành công nghiệp phụ trợ phát triển thì việc đào tạo cung ứng nguồn lao động có chất lượng cao cho các doanh nghiệp là một yêu cầu bức thiết đang đặt ra hiện nay. Do vậy, nhà nước cần định hướng cho các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và viện nghiên cứu đào tạo ra đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật có đủ năng lực trình độ phục vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ; bên cạnh đó các doanh nghiệp nên chủ động đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề của mình để phục vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ phát triển.

Bảy là, xây dựng mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước: để tranh thủ vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý của các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ trong nước cần đẩy mạnh liên kết với những doanh nghiệp nước ngoài để sản xuất linh, phụ kiện phụ trợ cung ứng sản phẩm cho ngành công nghiệp trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu.

Tám là, nhà nước thành lập cơ quan chuyên trách hỗ trợ các doanh nghiệp phụ trợ: giao cho cơ quan quản lý nhà nước, có thể là Bộ công thương thành lập một đơn vị chuyên trách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ để làm cầu nối cung cấp linh, phụ kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp, việc làm này sẽ có ý nghĩa tích cực, giúp các doanh nghiệp sản

xuất hàng phụ trợ có nhiều cơ hội hơn để mở rộng thị trường, ổn định sản xuất.

Chín là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học: cần có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của một số viện, trường đại học trọng điểm, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu về các ngành công nghiệp, công nghiệp phụ trợ để nghiên cứu ra những sản phẩm có chất lượng cho ngành công nghiệp phụ trợ, đồng thời làm cầu nối giữa nghiên cứu, thiết kế ứng dụng và sản xuất để giúp doanh nghiệp phụ trợ phát triển; khuyến khích các cơ sở đào tạo nghiên cứu khoa học mở rộng liên doanh, liên kết quốc tế để nghiên cứu ra các sản phẩm đáp ứng yêu cầu cho các ngành công nghiệp.

Mười là, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp phụ trợ: để thực hiện được điều này, trước hết nhà nước cần tập trung phát triển cơ sở hạ tầng giao thông như đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường cao tốc, đặc biệt là các tuyến quốc lộ, đường cao tốc ở các tỉnh thành có các khu, cụm công nghiệp lớn, kể đến là đầu tư nâng cấp và đầu tư mới các cảng ở một số tỉnh thành có lợi thế phát triển về cảng biển, cảng hàng không; tập trung xây dựng một số khu, cụm chuyên sản xuất công nghiệp phụ trợ có dây chuyền máy móc thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại để phục vụ cho ngành công nghiệp chuyên ngành của một số vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước.

Mười một là, giải pháp về nguyên liệu: liên kết các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở trong nước để xây dựng hệ thống liên kết sản xuất và cung ứng nguyên liệu trong chuỗi sản xuất sản phẩm, từ đó giúp hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh so với các sản phẩm nhập khẩu, từng bước chiếm lĩnh thị trường, thị phần đối với ngành công nghiệp phụ trợ.

Phát triển ngành công nghiệp . . .

Tóm lại: để các ngành công nghiệp thực sự phát triển nhanh và bền vững, sớm đạt được mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2020 thì phát triển công nghiệp phụ trợ là yêu cầu hết sức bức thiết trong giai đoạn hiện nay. Hy vọng rằng những giải pháp đã đề xuất nếu được triển khai và áp dụng đồng bộ

thì trong một thời gian không xa, ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam sẽ phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu cho ngành công nghiệp trong nước và xuất khẩu, từng bước đưa ngành công nghiệp nước ta sánh vai cùng với các nước trong khu vực và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Duy Hiếu (2009). Công nghiệp phụ trợ và sự phát triển nền kinh tế Việt Nam. Tạp chí Thương mại số 20.
- [2]. Khánh Hòa (2007). Công nghiệp phụ trợ-Vì sao chậm phát triển. tạp chí Châu á Thái Bình Dương số 44(187).
- [3]. Bộ công thương. Quyết định phê duyệt tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020 tầm nhìn 2030.
- [4]. <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/nang-luong-cong-nghiep-khai-khoang;jsessionid>
- [5]. <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/so-luong-xe-may-da-vuot-quy-hoach-nam-2020-2659172.html>
- [6]. <http://www.ncseif.gov.vn/sites/en/Pages/thuctrangvagiaiphapchat-nd-6112.html>
- [7]. <http://www.doanhnhansaigon.vn/chuyen-lam-an/nhat-banh-vun-cua-nhung-nguoi-khong-lo/1078770/>
- [8]. http://www.itpc.gov.vn/exporters/news/tintrongnuoc/2014-01-02.667760/2014-10-01.177720/phat_trien_nganh_cong_nghiep_phu_tro_tai_viet_nam_t10_2014
- [9]. <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/84037/vuot-mat-hang-ty-usd-vi-cong-nghiep-phu-tro-kem.html>

